

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày: 07-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Sao S, sinh năm 1999 tại Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn 1, Đ, xã K, thị xã X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1954 và bà Đậu Thị M, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/01/2020 thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 12/4/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 18 ngày 13/8/2021. Ngày 17/01/2022, bị cáo đầu thú và bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành D – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Pháp Lý Việt – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 285/16 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại: Ông Đoàn Phi C, sinh năm 1997; địa chỉ: Khóm B, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đậu Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 1, Đông Yên, xã K, thị xã X, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ của bị cáo); có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 20 khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Sao S và anh Đoàn Phi C là bạn bè. Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2020, S gọi điện thoại rủ anh C đến quán cà phê ở khu vực gần chợ T thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương uống cà phê. Anh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen xám, biển số 84B1-337.18 đến phòng trọ chờ S đi uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, S hỏi mượn xe của anh C đi mượn tiền của người quen và được anh C đồng ý. Sau đó, S đi mượn tiền của người quen tại phường T nhưng không được. S không quay về trả xe cho anh C mà tiếp tục điều khiển xe đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đến tiệm Internet Th thuộc khu phố 6, phường L, thành phố B chơi game. Trong lúc chơi game, do hết tiền nên S nảy sinh ý định cầm xe của anh Công để lấy tiền chơi game và tiêu xài. Thực hiện ý định, S gặp ông Nguyễn Đức T là người quản lý tại tiệm Internet Th và cầm xe mô tô biển số 84B1-337.18 cho ông T với số tiền 3.000.000 đồng. Khi cầm xe, S bảo xe này của mình và giao cho ông T chứng minh nhân dân. Số tiền cầm xe S đã sử dụng để chơi game và tiêu xài hết.

Sau khi không thấy S quay lại, anh C gọi điện thoại cho S nhưng không liên lạc được. Đến ngày 20/01/2020, anh C tiếp tục nhắn tin yêu cầu S trả xe, S trả lời lại yêu cầu anh C chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản 0481000901302 tại Ngân hàng Vietcombank, chủ tài tên Lê Quốc Kh để chuộc xe đã cầm tại tiệm Internet Th nhưng anh C không đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin cho anh C qua tài khoản mạng xã hội Zalo yêu cầu anh C chuyển 1.500.000 đồng nhưng anh C vẫn không đồng ý. Đến ngày 29/01/2020, S nhắn tin cho anh C địa chỉ của tiệm Internet Th và bảo anh C đến chuộc xe. Đến ngày 30/01/2020, anh C chuộc xe mô tô biển số 84B1-337.18 với số tiền 3.700.000 đồng và đến Công an phường T trình báo vụ việc. Công an phường lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan điều tra trả Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ vật chứng, tài liệu liên quan gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen xám, biển số 84B1-337.18; 01 chứng minh nhân dân tên Hoàng Sao S.

Bản kết luận định giá tài sản số 168 ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận xe mô tô biển số 84B1-337.18 có giá trị là 33.750.000 đồng. Ngày 03/8/2021, Cơ quan điều tra xe cho chủ sở hữu là anh Đoàn Phi C.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đậu Thị M là mẹ của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho ông Đoàn Phi C số tiền 14.600.000 đồng. Ông C có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác. Bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSTU ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Sao S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Sao S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân tên Hoàng Sao S.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Thống nhất với tội danh và điều khoản cáo trạng truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét một số tình tiết về nhân thân và hoàn cảnh bị cáo là con em gia đình lao động nghèo. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án bằng với thời gian tạm giam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Sao S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/01/2020, tại quán cà phê thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương sau khi được anh Đoàn Phi C cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen xám, biển số 84B1-337.18, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe cầm lấy tiền chơi game và tiêu xài. Thực hiện ý định, bị cáo thoả thuận cầm xe cho ông Nguyễn Đức T là người quản lý tại tiệm Internet Th với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi cầm xe S tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh C phải chuyển tiền cho S để chuộc xe nhưng không được ông C chấp nhận nên S đã bỏ về quê tại tỉnh Hà Tĩnh sinh sống. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 84B1-337.18 có giá trị là 33.750.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng lại lười lao động, nghiện game, vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân mà bị cáo lợi dụng sự quen biết với bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi bị truy nã bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm nên ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy sau khi bị truy nã bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam cho đến nay cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[8] Đối với lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Đối với đề nghị xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội

đồng xét xử thấy tài sản bị chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn nếu áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án bằng với thời gian tạm giam (04 tháng 21 ngày) là nhẹ, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Sao S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Hoàng Sao S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (07/6/2022).

Giao bị cáo Hoàng Sao S cho Ủy ban nhân dân xã K, thị xã X, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Sao S nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Sao S giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Sao S.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Sao S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã K, thị xã X, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí